



BÀI TẬP BỔ TRỢ TIẾNG ANH LỚP 3 - HK1 - GLOBAL SUCCESS



Art room /ɑ:t
ru:m /
:phòng mỹ thuật



computer room
/kəm'pu:tə ru:m/
:phòng vi tính



Music room
/'mju:zɪk ru:m /
: phòng âm nhạc



Gym /dʒɪm/
:phòng tập thể dục



B.SENTENCE PATTERNS:

1.Hỏi xem có phải là nơi nào không

-Is this our school? – Yes, it is. / No, it isn't.

(Có phải đây là trường của chúng ta không?)

2. Đề nghị ai đó cùng làm gì.

-Let's go to the computer room! – Ok, let's go.

(Chúng ta hãy cùng đến phòng vi tính nhé!)

C.EXERCISES:

Exercise 1. Look and tick ✓ or cross ✗



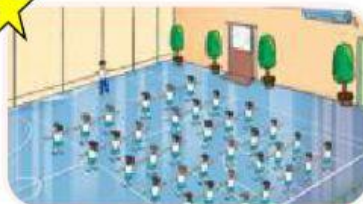


5.



Music room

6.



Classroom

7.



Computer room

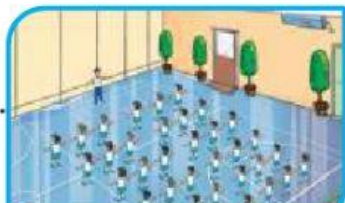
8.



Playground

Exercise 27. Read and match

1.



2.



3.



4.



A.art
room

B.
classroom

C.gym

D.music
room



5



E.library

6



F.
computer

Exercise 3. Fill in the blank with the correct letter.

0.playground



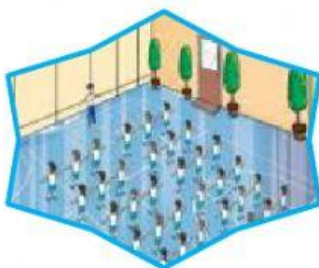
1a__t room



2. class r__om



3.g__m



4.mu__ic room



5. s__hool

6.compu __er room

7.li__rary